

GIA NHẬP TPP – CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI VIỆT NAM

ThS. NGUYỄN ĐỀ THỦY^(*)

Hiệp định Đối tác Kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) khi được ký kết sẽ mang lại nhiều lợi ích cho Việt Nam. Về kinh tế, TPP sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu, thu hút FDI. Cùng với việc tiến hành tái cơ cấu các nền kinh tế lớn trong khối, TPP giúp đẩy nhanh tiến trình tái cơ cấu nền kinh tế, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. TPP đã đặt ra yêu cầu rất cao là sẽ thực hiện cắt giảm hầu hết các dòng thuế (ít nhất 90%), thực hiện ngay hoặc thực hiện với lộ trình rất ngắn. Yêu cầu này vừa là cơ hội, vừa là thách thức cho các doanh nghiệp Việt Nam. Về chính trị, TPP sẽ góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam ở khu vực và trên thế giới.

1. Tóm lược về TPP

TPP (Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement) là hiệp định thương mại tự do nhiều bên, được ký kết với mục tiêu thiết lập mặt bằng thương mại tự do chung cho các nước khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Đây là thỏa thuận toàn diện, bao quát tất cả các khía cạnh chính của một hiệp định thương mại tự do, bao gồm: trao đổi hàng

hóa, các quy định về xuất xứ, can thiệp, rào cản kỹ thuật, trao đổi dịch vụ, vấn đề sở hữu trí tuệ, các chính sách của chính quyền... TPP được ký kết ngày 03/6/2005, có hiệu lực từ 28/5/2006 giữa 4 nước (Singapore, Chile, New Zealand, Brunei). Tháng 9/2008, Mỹ tuyên bố tham gia TPP, nhưng không phải gia nhập TPP cũ mà sẽ cùng các bên đàm phán một hiệp định thương mại tự do hoàn toàn mới (vẫn lấy tên gọi là TPP). Tháng 11/2008, Australia, Peru tuyên bố tham gia; tháng 10/2010 đến lượt Malaysia tuyên bố tham gia. Việt Nam đã tuyên bố tham gia TPP với tư cách là thành viên đầy đủ từ ngày 13/11/2010; Canada và Mexico tham gia tháng 10/2012; Nhật Bản tham gia tháng 3/2013. Như vậy, đến thời điểm này, TPP gồm 12 nước thành viên. Với sự tham gia của các nền kinh tế lớn trên thế giới (như Mỹ, Nhật Bản, Australia...), TPP trở thành khu vực kinh tế với hơn 790 triệu dân, đóng góp gần 40% GDP và chiếm 1/3 kim ngạch thương mại toàn cầu. Mỹ là thành viên lớn nhất, chiếm 57% tổng GDP và gần 40% tổng số dân của TPP. Trong các nước thành viên TPP, Việt Nam đứng thứ 8 về diện tích, thứ 4 về dân số, thứ 11 về GDP, thứ 8 về xuất khẩu; có 4 nước nhập siêu, lớn nhất là Mỹ; có 8 nước xuất siêu, trong đó có Việt

(*) Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh

Nam. Tỷ trọng xuất khẩu của Việt Nam vào TPP năm 2013 chiếm 39% tổng kim ngạch xuất khẩu. Xuất khẩu của Việt Nam vào TPP chiếm khoảng 1% tổng kim ngạch nhập khẩu của các nước thành viên TPP. Điều đó chứng tỏ, TPP là thị trường tiềm năng rất lớn của Việt Nam⁽¹⁾.

Khởi động từ tháng 3/2010, đàm phán TPP đến nay đã trải qua 19 phiên chính thức và nhiều phiên giữa kỳ. Ngày 22/02/2014, tại Singapore, các bộ trưởng thương mại của TPP bắt đầu phiên họp đầu năm 2014. Ngày 25/02/2014 vòng đàm phán đã kết thúc nhưng vẫn còn rất nhiều vấn đề tồn tại giữa các bên. Vòng đàm phán mới đây kéo dài 4 ngày, bắt đầu từ 12/5/2014 tại Tp. Hồ Chí Minh, thảo luận những vấn đề được cho là hóc búa nhất, như quyền sở hữu trí tuệ, cải cách doanh nghiệp nhà nước, thuế suất... nhưng vẫn chưa đến hồi kết.

2. Các cơ hội lớn

- Về quan hệ thương mại

+ TPP sẽ giúp Việt Nam cân bằng được quan hệ thương mại với các thị trường trọng điểm, tránh phụ thuộc quá mức vào một khu vực thị trường nhất định, đặc biệt, khu vực Đông Á (gồm ASEAN, Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Nhật Bản và Hàn Quốc) luôn chiếm tỷ trọng rất lớn trong kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam (thường xuyên ở mức trên 60%, nếu tính riêng nhập khẩu thì lên tới trên 75%). Tỷ trọng trên là quá lớn, có thể tiềm ẩn rủi ro khi kinh tế Đông Á có biến động bất lợi⁽²⁾.

+ Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sẽ tăng nhanh chóng khi thuế nhập khẩu

được hạ về mức 0%. Có hai thị trường rất quan trọng đối với Việt Nam là Mỹ và Nhật Bản. Thị trường Mỹ hiện chiếm 43% tổng kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam; Nhật Bản chiếm 11% và các nước TPP khác chiếm khoảng 4%. Khối các nước TPP đang chiếm gần 60% tổng kim ngạch xuất khẩu dệt may – mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Nếu đàm phán TPP thành công sẽ góp phần thúc đẩy đầu tư vào sản xuất nguyên liệu; các chỉ tiêu về xuất siêu, giá trị gia tăng, tỷ lệ nội địa hóa của ngành sẽ được nâng cao. Dự kiến ngành sớm đạt mục tiêu nội địa hóa tới 60% vào năm 2015 và 70% vào năm 2020⁽³⁾. Việt Nam có vị thế nhất định trong đàm phán TPP, đặc biệt với Mỹ, do đó, cần biết cách để tận dụng vị thế này. Việt Nam có thể kết hợp với những nước có cùng vị thế và điều kiện để đưa ra các yêu cầu đàm phán phù hợp với lợi ích của mình và có thể chấp nhận được bởi các đối tác.

- Về kinh tế - xã hội

+ TPP sẽ giúp nền kinh tế Việt Nam phân bổ lại nguồn lực theo hướng hiệu quả hơn, từ đó hỗ trợ tích cực cho quá trình tái cơ cấu và đổi mới mô hình tăng trưởng. Các doanh nghiệp có cơ hội được tham gia đấu thầu minh bạch, công khai khi mở cửa thị trường mua sắm công. Mặc dù mức độ mở cửa đối với thị trường mua sắm công trong khuôn khổ TPP chưa được xác định cụ thể, nhưng điều này rất có ý nghĩa đối với các doanh nghiệp kinh doanh lành mạnh, minh bạch hiện nay.

+ TPP sẽ tạo cơ hội tốt cho các doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường và người lao động khi Việt Nam thực thi các tiêu chuẩn về lao động, môi trường theo các cam kết đã ký trong Hiệp định. Việc mở rộng giao lưu thương mại với Mỹ và đầu tư nước ngoài gia tăng là yếu tố quan trọng giúp kinh tế Việt Nam tăng trưởng. Theo kết quả nghiên cứu của Peter A. Petri, Michael G. Plummer và Fan Zhai vào cuối năm 2012, thì việc gia nhập TPP sẽ giúp GDP của Việt Nam tăng 46

⁽¹⁾ <http://baodientu.chinhphu.vn/Gop-y-Hien-ke/Nhin-nhan-co-hoi-va-thach-thuc-cua-Viet-Nam-trong-TPP/192463.vgp>

⁽²⁾ <http://www.baocongthuong.com.vn/trong-nuoc/48653/mot-cai-nhin-da-chieu-ve-tp.html>

⁽³⁾ <http://www.baomoi.com/TPP-va-co-hoi-cua-det-may-Viet-Nam/45/13028736.epi>

tỷ USD, tức khoảng 13,6%. Khi TPP được ký kết, GDP của Việt Nam sẽ tăng thêm khoảng 26,2 tỷ USD và sẽ tăng lên 37,5 tỷ USD nếu Nhật Bản tham gia TPP⁽⁴⁾.

- *Tạo làn sóng đầu tư mới*

+ Khi TPP được ký kết, thuế nhập khẩu vào thị trường các nước thành viên TPP sẽ giảm, trong đó có các sản phẩm dệt may của Việt Nam vào Mỹ sẽ giảm từ 17 - 32% hiện nay xuống 0%. Mức thuế hấp dẫn này sẽ tạo cơ hội thu hút các nhà đầu tư nước ngoài xây dựng nhà máy tại Việt Nam. Đón đầu TPP, nhiều doanh nghiệp FDI đã đầu tư xây dựng nhà máy công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam. Chẳng hạn, trong ngành may, các công ty, như Kyungbang (Hàn Quốc), Texhong (Hong Kong - Trung Quốc)... đã đầu tư xây dựng nhà máy sợi tại Việt Nam.

+ TPP sẽ tạo cơ hội cho ngành nông nghiệp Việt Nam tái cơ cấu và phát triển. Các nước trong TPP đều phải mở cửa thị trường trong lĩnh vực nông nghiệp, nhưng Nhật Bản lại có sự bảo hộ cao đối với ngành này. Hiện nay, nền kinh tế Nhật Bản đang gặp khó khăn, tăng trưởng thấp nên có thể họ sẽ nhượng bộ trong vấn đề bảo hộ nông nghiệp. Khi mở cửa, Nhật Bản không còn lợi thế sản xuất mặt hàng này, bởi chi phí sản xuất của họ rất cao nên phải tìm hướng đầu tư. Việt Nam hoàn toàn có thể thu hút được dòng chuyển dịch đầu tư trong lĩnh vực này từ Nhật Bản. Nhật Bản có thể hợp tác với Việt Nam bằng cách đặt hàng các doanh nghiệp Việt Nam sản xuất nông sản theo chuẩn của thị trường Nhật; hoặc các doanh nghiệp của họ sẽ tiến hành đầu tư sang Việt Nam, thuê nông dân Việt Nam trực tiếp sản xuất, sau đó sẽ xuất khẩu trở lại Nhật Bản.

3. Các thách thức chủ yếu và vấn đề đặt ra cần giải quyết

Mặc dù TPP mang đến nhiều cơ hội, nhưng Việt Nam cũng sẽ gặp rất **nhiều thách thức**, bởi vì, Việt Nam là nước có nền kinh tế phát triển thấp hơn các nước khác trong khối, hệ thống luật pháp chưa được hoàn thiện theo thông lệ quốc tế:

- TPP có yêu cầu khá cao và phức tạp về *quy tắc xuất xứ*. Theo đó, hàng xuất khẩu của Việt Nam vào các thành viên TPP muốn được hưởng thuế suất 0% thì phải có nguyên liệu tự sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu từ các nước thành viên TPP. Nhưng hiện nay, trong việc sản xuất hàng xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt ngành xuất khẩu chủ lực là dệt may, thì 75% nguyên vật liệu nhập khẩu từ Trung Quốc, trong khi Trung Quốc không tham gia TPP. Vấn đề đặt ra là cần khẩn trương đẩy mạnh phát triển công nghệ phụ trợ, đẩy mạnh sản xuất nguyên vật liệu ở trong nước, chuyển trọng tâm nhập khẩu từ các thành viên TPP. Nhà nước phải cấp bách có những chính sách phù hợp, như hỗ trợ lãi suất các dự án đầu tư sản xuất sợi, dệt và nhuộm cho ngành may, hay thuộc da cho ngành da giày - những mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn.

- Đối với thị trường nội địa, việc giảm thuế sẽ dẫn đến sự gia tăng nhanh luồng hàng nhập khẩu từ các nước TPP vào Việt Nam với giá cả cạnh tranh, *dẫn đến nguy cơ mất khả năng cạnh tranh*. Lúc đó, doanh nghiệp trong nước phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt, thị phần hàng hóa của Việt Nam sẽ bị thu hẹp, thậm chí là nguy cơ mất thị phần nội địa, đặc biệt đối với nhóm hàng nông sản: nhiều sản phẩm do qui mô sản xuất nhỏ lẻ, năng suất lao động thấp và áp dụng tiến bộ khoa học hạn chế nên khả năng cạnh tranh thấp. Để hạn chế những tiêu cực trên, trong trao đổi và đàm phán, Việt Nam đã yêu cầu TPP phải là một hiệp định cân bằng về lợi ích, tính đến chênh lệch về trình độ phát triển. Việt Nam là nước có trình độ phát triển thấp hơn nên cần có lộ trình thực hiện cam kết. Nhưng xét về lâu dài, để tồn tại được thì điều tối quan

(4) http://www.moj.gov.vn/tcdcp1/tintuc/Lists/NghienCuuTraDoi/View_detail.aspx?ItemID=405

trọng đối với các doanh nghiệp Việt Nam là phải tự nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, đặc biệt là hạn chế của hệ thống ngân hàng, tuy việc tiếp cận dịch vụ ngân hàng đã có những tiến bộ nhưng vẫn ở mức thấp. So sánh với một số nước trong khu vực nói riêng và trên thế giới nói chung, khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng tại Việt Nam còn chưa cao, mức độ phân bố các chi nhánh và phòng giao dịch chưa đồng đều. Vấn đề quản trị rủi ro tại các ngân hàng trong nước còn nhiều bất cập và nợ xấu của hệ thống ngân hàng còn ở mức cao... Các thách thức trên đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa các chính sách kinh tế vĩ mô, nhất là giữa chính sách tài khóa với chính sách tiền tệ và chính sách tỷ giá. Việt Nam cần thẩm định kỹ lưỡng các dự án sử dụng vốn nước ngoài, giám sát chặt chẽ sự chu chuyển của các dòng vốn ngắn hạn, đồng thời duy trì một số hạn chế đối với việc chuyển vốn ra nước ngoài.

- Việc tuân thủ các yêu cầu cao đối với các quy định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT), biện pháp vệ sinh dịch tễ (SPS) cũng là một thách thức không nhỏ. Điều này rất quan trọng đối với khả năng tiếp cận thị trường các nước của nông sản Việt Nam, làm phát sinh thêm chi phí cho doanh nghiệp Việt Nam. Thực tế quản lý chất lượng hàng hóa của thị trường trong nước hiện nay cho thấy, phải nhanh chóng cụ thể hóa các văn bản luật liên quan đến chất lượng hàng hóa. Trong bối cảnh mở cửa nền kinh tế để phát triển và hội nhập, Nhà nước không thể quản lý, bao quát được chất lượng của tất cả mặt hàng, mà cần sự tham gia và chia sẻ trách nhiệm của các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân phải được tham gia vào quá trình xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật và tự chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa của mình... Do đó, cần có đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn kỹ thuật; đồng thời, phải có chế tài đủ mạnh để ngăn chặn những

phương thức kinh doanh không lành mạnh.

- Thách thức từ việc thực thi các yêu cầu cao liên quan đến việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (TRIPS). Việt Nam đã tham gia Công ước Bern về bảo hộ quyền tác giả, nhưng vẫn chưa có các thiết chế bảo hộ hiệu quả, số vụ việc vi phạm TRIPS còn rất lớn. Việc thực thi TRIPS sẽ dẫn tới những khó khăn trước mắt cho nhiều doanh nghiệp Việt Nam. Nếu bảo hộ chặt chẽ thì các doanh nghiệp Việt Nam phải bỏ chi phí nhiều hơn trước đây cho cùng một loại sản phẩm. Luật Sở hữu trí tuệ được Quốc hội thông qua ngày 22/11/2005, Luật số 36/2009/QH12 được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 19/6/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam 2005 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2010). Hàng loạt các văn bản dưới luật được ban hành nhằm khẳng định quyết tâm cải cách hệ thống luật pháp của Việt Nam, đảm bảo thực thi TRIPS ngày càng hiệu quả hơn. Việt Nam phải nỗ lực không ngừng trong việc rà soát, điều chỉnh, ban hành các văn bản pháp luật ngày càng phù hợp hơn với TRIPS. Những quy định về TRIPS là xu hướng phát triển tất yếu của môi trường kinh doanh lành mạnh; doanh nghiệp Việt Nam phải từng bước cải cách hoạt động để phù hợp với xu thế của thời đại.

- Thách thức từ việc mở cửa thị trường mua sắm công. Đây là vấn đề phức tạp, Việt Nam phải chấp nhận mở cửa thị trường mua sắm công ở mức độ và lộ trình thích hợp. Việc mở cửa thị trường mua sắm công theo cách này sẽ gây ra những tác động bất lợi. Sự thâm nhập của các nhà thầu nước ngoài sẽ khiến nhà thầu nội địa không cạnh tranh nổi, do hạn chế về năng lực cạnh tranh. Về vấn đề mua sắm công, thay vì tham gia đấu thầu trực tiếp những hợp đồng lớn, doanh nghiệp Việt Nam hoàn toàn có thể lựa chọn trở thành nhà thầu phụ. Điều này phù hợp với tiềm lực và khả năng của doanh nghiệp Việt Nam hơn. Nhà nước cần đẩy nhanh tiến

trình tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước theo hướng xóa bỏ những ưu đãi cho khu vực này; giảm thiểu số doanh nghiệp mà Nhà nước nắm cổ phần (vốn góp chi phối); tạo ra sự liên kết nội tại giữa các doanh nghiệp nhà nước và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác trong chuỗi giá trị của sản phẩm; nhanh chóng hình thành những vệ tinh cho các doanh nghiệp nhà nước có quy mô lớn trong nền kinh tế.

Tóm lại, những cam kết và thực thi cam

kết trong TPP tương thích với yêu cầu cải cách, tái cấu trúc nền kinh tế và thay đổi mô hình tăng trưởng của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Các chuyên gia nhận định rằng, Việt Nam sẽ được hưởng lợi nhiều nhất trong các nước tham gia TPP, nhưng thách thức của việc gia nhập TPP đối với Việt Nam là không nhỏ. TPP chỉ có thể được xem như chất xúc tác để Việt Nam có thể cải cách và phát triển mạnh mẽ hơn. Tất cả là phụ thuộc vào nội lực của Việt Nam □

NHỮNG NHÂN TỐ VÀ ĐIỀU KIỆN ĐẶC THÙ...

(tiếp trang 24)

Hồ Chí Minh không phải là người đầu tiên đề cao vị trí, vai trò của đạo đức và coi đạo đức xã hội như một điều kiện có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển xã hội. Cách đây hàng chục thế kỷ, như chúng ta đều biết, các đạo giáo, như Phật giáo, Lão giáo, Khổng giáo, Gia tô giáo... đều đề cao vị trí của đạo đức, đặc biệt là Khổng Tử - được coi là một nhà đạo đức lớn. Hồ Chí Minh đánh giá cao Nho giáo chủ yếu là ở đạo đức học.

Song, khác với đạo giáo và những người đề cao đạo đức trước đây, Hồ Chí Minh không chỉ là nhà đạo đức mà đúng hơn còn là *nhà cách mạng về đạo đức*. Bởi lẽ, Người tiếp thu tất cả cái hay, cái đúng của các quan điểm đạo đức có trước, đồng thời cải tạo những mệnh đề đạo đức của Nho giáo cũng như đạo đức theo quan niệm tư sản cho phù hợp với thực tế đạo đức của xã hội mới - xã hội XHCN. Từ đó, Người tạo cho mình hệ thống quan điểm đạo đức mới, tạo thành một triết lý phát triển đạo đức, lấy đạo đức cách mạng làm nền tảng.

Ý nghĩa nhân văn của triết lý coi đạo đức là gốc của cách mạng là ở chỗ, Hồ Chí Minh không chỉ thấy vị trí của con người với tư cách là chủ nhân của xã hội, mà còn chủ trương trang bị cho con người những phẩm chất và kiến thức cần thiết để con người làm

chủ xã hội, làm chủ bản thân.

Không chỉ nói triết lý hành động theo triết học mác-xít, mà quan trọng hơn, Người đã tìm ra con đường hành động theo triết lý nhân văn của chủ nghĩa nhân văn mác-xít sao cho phù hợp với điều kiện và thực tiễn xã hội ta. Điều này quan trọng không kém việc tìm ra triết lý hành động. Bởi lẽ, chân lý bao giờ cũng là chân lý cụ thể; triết lý hành động theo quan điểm mác-xít chỉ có thể trở thành chân lý khi nó được vận dụng sáng tạo trong hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam, với tất cả những đặc điểm về văn hóa và con người Việt Nam.

Tóm lại, từ chỗ coi việc lấy sức ta mà giải phóng cho ta, lấy văn hóa soi đường cho quốc dân đi, Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng con người mới phát triển toàn diện, có tư tưởng XHCN để thực hiện sự nghiệp cách mạng XHCN ở Việt Nam là hoàn toàn hợp logic, đúng với quy luật phát triển. Chính vì thế, tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là triết lý hành động mà là một triết lý hành động cách mạng đặc biệt, phù hợp với điều kiện cách mạng mới, phù hợp với thời đại, con người đã có vị thế có thể tự giải phóng mình, giải phóng dân tộc mình, có thể làm chủ bản thân, làm chủ đất nước và làm chủ nhân loại □